

HƯỚNG DẪN HỌC SINH LÀM PHẦN ĐỌC – HIỂU

1. Dạng câu hỏi phân biệt các thể loại văn học

-Tác phẩm văn học bao gồm: tự sự, trữ tình, kịch.

+ Các thể loại trữ tình: ca dao, thơ cách luật, thơ tự do, thơ trào phúng...

+ Các thể loại tự sự: truyện, ngắn, tiểu thuyết, truyện vừa, bút kí, phóng sự...

+ Các thể loại kịch: Bi kịch, hài kịch.

Mẹo: khi làm dạng này các em không nên đọc văn bản trước, mà đọc câu hỏi ở đề bài trước để tránh trường hợp phải đọc lại rất tốn thời gian

CÔNG THỨC:

Bước 1: Quan sát kĩ đặc điểm văn bản dung lượng, hình thức(văn xuôi hay thơ), ngôn ngữ, ngôi kể, nhân vật....

Bước 2: Đối chiếu với kiến thức lý thuyết thể loại mình đã học

Bước 3: Thể loại của văn bản là:....

(nếu là thơ, thì đếm số chữ trong câu xuyên suốt văn bản đề bài cho là xác định được.

VD1: 7 chữ 1 dòng xuyên suốt văn bản⇒ thơ 7 chữ

VD2: dòng 3 chữ, dòng 7 chữ, dòng 1 chữ...⇒thơ tự do)

Mẹo: đề thi họ ít khi hỏi những kiến thức cao siêu lắm, đặc biệt là năm đầu thi chương trình mới ví dụ: bút kí,tuỳ bút, thơ trung đại, phóng sự, tiểu thuyết,tản văn... Chủ yếu thi truyện, thơ hiện đại ⇒ vì vậy nếu yếu quá, đọc không hiểu văn bản các em ghi bừa: truyện ngắn (nếu là 1 đoạn văn xuôi) hoặc thơ thì tỉ lệ trúng cao hơn (đây là phương pháp lụi bừa nên các em không nên lạm dụng nhé)

Bảng hệ thống kiến thức thể loại (bắt buộc nhớ)

Phân loại	Thể loại	Đặc điểm	Ví dụ
Truyện trung đại	Truyện kì	Các tác phẩm thơ trong văn học trung đại, thường có cách xưng hô đặc biệt: Nàng/ chàng/ thiếp...Sử dụng nhiều ngôn ngữ trung đại, cách ví von sử dụng nhiều điển cố, điển tích	Bài: <i>Chuyện người con gái Nam Xương</i> (Nguyễn Dữ) Chàng quỳ xuống đất vâng lời dạy. Nàng rót chén rượu đầy tiễn chồng mà rằng: Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho tiện thiếp băn khoăn, mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.
	Truyện lịch sử	Là tác phẩm kể lại về các nhân vật lịch sử trong quá khứ, được các nhà văn viết lại mang bóng dáng của người anh hùng khi xưa, hay liên quan tới các trận chiến, guơm, đao, nhân vật sử dụng ngôn ngữ Trung đại: tôi/ vua/ thần/lính...	Bài: <i>Lá cờ thuê sáu chữ vàng</i> (Nguyễn Huy Tưởng) Lính ập đến giữ lấy Hoài Văn. Thực ra, vì nể chàng là một vương hầu, nên họ đã để cho chàng đứng đấy từ sáng. Nay thấy Hoài Văn làm quá, viên tướng nói: Quân pháp vô thân, Hầu không có phận sự ở đây, nên trở ra cho anh em làm việc. Nhược bằng khinh thường phép nước, anh em tất phải chiếu theo thượng lệnh.

	Truyện ngắn (hay thi)	Là một tác phẩm văn chương có cốt truyện ngắn gọn, tập trung vào một sự kiện hay một đoạn thời gian ngắn trong cuộc sống của các nhân vật. Truyện ngắn thường có ít nhân vật và gắn kết nhanh chóng, với một cái kết súc tích. ⇒Mẹo: có nhân vật, có 1 chuỗi các sự việc và dẫn đến 1 kết thúc	Bài: <i>Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam)</i> Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi ra gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng không bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong bọc, bên cạnh đứa em bé vẫn nắm tay ngủ kỹ. Chị Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống. Sơn nhìn thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.
	Tiểu thuyết	Là một loại tác phẩm văn chương dài, thường bao gồm nhiều nhân vật và có cốt truyện phức tạp và có thể kéo dài qua nhiều chương. Mẹo: thường ở phần trích nguồn họ sẽ hay đề “trích trong chương/phần...” ⇒ta xác định được ngay là tiểu thuyết	Bài: <i>Hoàng tử bé (antoine de saint-expéry)</i> Hồi lên sáu, có lần tôi đã nhìn thấy một bức tranh tuyệt đẹp trong một cuốn sách nói về Rừng hoang nhan đề "Những chuyện có thật". Nó vẽ một con trăn đang nuốt một con thú. Đây là bản sao của bức tranh đó. Người ta nói trong sách: "Con trăn nuốt chửng cả con mồi mà không nhai. Sau đó nó không thể nhúc nhích được nữa và nó nằm ngủ sáu tháng liền trong khi chờ tiêu hoá."
	Truyện khoa học viễn tưởng	Là thể loại truyện hư cấu, tưởng tượng của người viết dựa trên tri thức khoa học. Với nền tảng là những lí thuyết khoa học nên có những giả tưởng trong truyện khoa học viễn tưởng có thể thành sự thật: Con vật khổng lồ, cỗ máy hiện đại... Mẹo: là loại văn xuôi tả những điều vô lý, ảo tưởng	Bài: <i>Hai vạn dặm dưới đáy biển (Jules Verne, 1870),</i> Nó lao vào các khối thịt đỏ mà chém thành hai khúc đầy máu đỏ lôm. Đuôi cá đập vào vỏ tàu rất mạnh nhưng chẳng hề gì. Diệt xong con này, tàu lại xông đến con khác, lúc chạy tới, lúc chạy lui, lúc ngoan ngoãn tuân theo bàn tay hoa tiêu lặn xuống sâu để vượt theo kẻ địch, lúc lại nổi lên mặt biển, khi tấn công chính diện, khi thì đánh ngang sườn. Mũi tàu bằm vằm lũ cá một cách đáng sợ. Trên mặt biển nổi lên tiếng ầm ầm như sấm, tiếng rít, tiếng rống của loài cá khi giãy chết! Đuôi cá quẫy mạnh làm mặt biển trước đó phẳng lặng giờ sủi bọt lên như chảo nước sôi.
	Bút kí	Là thể loại văn chương ghi lại những suy nghĩ, trải nghiệm cá nhân, và quan sát của tác giả về cuộc sống hàng ngày. Bút kí thường không có cốt truyện rõ ràng, tập trung vào việc miêu tả và phân tích cảm xúc, ý kiến và quan điểm cá nhân.	Bài: <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông (Hoàng Phủ Ngọc Tường)</i>
	Tuỳ bút	Là một thể loại văn chương tự do, tác giả có thể viết về bất kỳ chủ đề nào mà họ muốn, không bị ràng buộc bởi hình thức hay cấu trúc nghiêm ngặt.	Bài: <i>Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân), "Chuyện cơm hến"(Hoàng Phủ Ngọc Tường).</i>
	Tản văn	Là lối viết chú trọng ghi lại những gì người viết đã trải qua, nghe	Bài: <i>Bản tin về hoa anh đào (Nguyễn Vinh Nguyên)</i>

		thấy, nhìn thấy, cảm thấy để thể hiện được tình cảm, ý nghĩ mang màu sắc cá nhân, là thể loại phi hư cấu (không có yếu tố hư cấu) trong khi truyện ngắn cho phép người viết được hư cấu ngay cả khi câu chuyện dựa trên một số yếu tố có thật.	
Kịch	Hài kịch	Hài Kịch là xung đột trong lời nói và hành động, gây ra tiếng cười cho người khác. Mẹo: các nhân vật đối thoại với nhau, đọc xong ta thấy vui	Bài: Trưởng giả học làm sang, Lão hà tiện
	Bi kịch	Nhân vật có xung đột gay gắt giữa những khát vọng cao đẹp của con người với tình thế bi đát của thực tại dẫn tới sự thảm bại hay cái chết của nhân vật. Mẹo: Các nhân vật đối loại với nhau, đọc xong ta thấy buồn	Bài: Romeo và Giu liet, Loxit
Thơ trung đại	Thất ngôn tứ tuyệt đường luật	Số câu trong bài: 4 câu Số chữ trên 1 câu: 7 chữ	Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không Cô em xóm núi xay ngô tối Xay hết lò than đã rực hồng (Chiều tối – HCM)
	Thất ngôn bát cú đường luật	Số câu trong bài: 8 câu Số chữ trên 1 câu: 7 chữ	Bước tới đèo Ngang bóng xế tà Cỏ cây chen lá, đá chen hoa Lom khom dưới núi, tiều vài chú Lác đác bên sông, chợ mấy nhà Nhớ nước đau lòng con quốc quốc Thương nhà mỏi miệng cái gia gia Dừng chân đứng lại, trời non nước Một mảnh tình riêng, ta với ta. (Qua đèo ngang – Bà Huyện Thanh Quan)
Thơ dân tộc	Lục bát (hay thi)	Câu trên: 6 chữ Câu dưới: 8 chữ ⇒Liên hoàn, lặp đi lặp lại đến hết bài	Rầm xuân lòng lộng trăng soi Sóng xuân nước lẫn màu trời thêm xuân Giữa dòng bàn bạc việc quân Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền (Rầm tháng Giêng – Hồ Chí Minh)
	Song thất lục bát	Song thất tức là hai câu 7 chữ rồi đến cặp lục – bát cứ như vậy đến hết bài.	Ngòi đầu cầu nước trong như lọc, Đường bên cầu cỏ mọc còn non. Đưa chàng lòng dặc dặc buồn, Bộ khôn bằng ngựa thủy khôn bằng thuyền Nước trong chảy lòng phiền chẳng rửa Cỏ xanh thom dạ nhớ khó quên

			<i>Nhũ rồi tay lại trao liền Bước đi một bước lại vin áo chàng. (Trích Chinh phụ ngâm – Đoàn Thị Điểm)</i>
Thơ hiện đại (hay thi)	4 chữ	4 chữ 1 dòng đến hết	<i>Mắt cô sười ăm Tâm hồn trong em Khuôn mặt ngây thơ Loà nhoà mắt ướt (không tên)</i>
	5 chữ	5 chữ 1 dòng đến hết	<i>Dữ dội và dịu êm Ồn ào và lặng lẽ Sông không hiểu nổi mình Sóng tìm ra tận bể (Sóng – Xuân Quỳnh)</i>
	6 chữ	6 chữ 1 dòng đến hết	<i>Quê hương là chùm khế ngọt Cho con trèo hái mỗi ngày Quê hương là đường đi học con về rợp bướm vàng bay (Quê hương – Đỗ Trung Quân)</i>
	7 chữ	7 chữ 1 dòng đến hết	<i>Con ngoan nghĩa nặng vui lòng bố Cháu giỏi tình thâm thỏa dạ bà Cuộc sống tuy còn nhiều trắc trở Tin rằng trái ngọt vẫn phần ta. (Gia đình hạnh phúc- Hoàng Nguyên)</i>
	Tự do	Không quy định số chữ trong 1 câu	<i>Đi thôi em, đi để cảm nhận, đi để mà yêu Đi ngắm mùa trăng liêu xiêu Nhớ thời mười tám Đi thôi em, đường xa lắm, đời đâu xa lắm Một cái quay lưng đã bạc mái đầu.. (Không tên – Huỳnh Minh Nhật)</i>

2. Dạng câu hỏi xác định câu chủ đề của văn bản

- Muốn xác định được câu chủ đề của đoạn chúng ta cần xác định xem đoạn văn đó trình bày theo cách nào. Nếu là đoạn văn trình bày theo cách diễn dịch thì câu chủ đề thường ở đầu đoạn. Nếu là đoạn văn trình bày theo cách quy nạp thì câu chủ đề nằm ở cuối đoạn. - Còn đoạn văn trình bày theo cách T-P-H ,song hành hay móc xích thì câu chủ đề là câu có tính chất khái quát nhất, khái quát toàn đoạn. Câu đó có thể nằm ở bất kỳ vị trí nào trong đoạn văn.
CÔNG THỨC: Bước 1: Xác định hình thức đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, tổng - phân- hợp Mẹo: căn cứ vào vị trí câu chủ đề (ở: đầu đoạn→diễn dịch, cuối đoạn→quy nạp, Đầu-cuối→tổng phân hợp) Bước 2: Câu chủ đề của đoạn trích là:...(chép đủ/nguyên văn cả câu)

Ví dụ: Con lớn hơn rồi hạnh phúc theo đó cũng lớn hơn, đủ đầy hơn nhưng nhiều khó khăn hơn. Hạnh phúc không phải là khi con cố gắng để trở nên mạnh mẽ, kiên cường để tiến về phía trước. Mà là khi con ngã đau có người nâng con dậy, đỡ lấy bờ vai nhỏ nhắn của con, thầm thì với con: “Gắng lên nào!” rồi cùng con tiến về phía trước, Là mỗi lần thất bại, mọi thứ xung quanh con sụp đổ, khi tất cả những nỗ lực của con trở về vạch xuất phát. Có người có thể ôm con để con khóc một trận thật to, nức nở, như trút hết những tủi thân ảm ức mà còn phải chịu đựng rồi vỗ về con: Rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi! Là mỗi lần đổ vỡ,

cãi nhau rồi chia tay... Người ta bỏ con lại với những giọt nước mắt nghẹn cứng cả tim. Có người dạy con cách yêu thì cũng có người làm con đau nhưng nếu con không biết đau con sẽ không biết được hạnh phúc thực sự là như thế nào?...

(Nguồn: <https://www.cuasotinhyeu.vn>)

⇒ **Câu chủ đề của đoạn trích là:** Con lớn hơn rồi hạnh phúc theo đó cũng lớn hơn, đủ đầy hơn nhưng nhiều khó khăn hơn.

3. Dạng câu hỏi xác định nội dung chính của văn bản

- Muốn xác định được nội dung của văn bản học sinh cần căn cứ vào tiêu đề của văn bản. Căn cứ vào những hình ảnh đặc sắc, câu văn câu thơ được nhắc đến nhiều lần. Đây có thể là những từ khóa chứa đựng nội dung chính của văn bản - Đối với văn bản là một đoạn, hoặc một vài đoạn, việc cần làm là học sinh cần phải xác định được đoạn văn trình bày theo cách nào: diễn dịch, quy nạp, móc xích hay song hành...Xác định được kiểu trình bày đoạn văn học sinh sẽ xác định được câu chủ đề nằm ở vị trí nào. -Thường <i>câu chủ đề sẽ là câu nắm giữ nội dung chính của cả đoạn</i>. Xác định bố cục của đoạn cũng là căn cứ để chúng ta tìm ra các nội dung chính của đoạn văn bản đó (<i>chú ý đôi khi không phải cứ câu chủ đề là mang nội dung chính mà còn phải căn cứ vào các từ ngữ, hình ảnh, nhan đề, chi tiết được lặp đi lặp lại nhiều lần, ý nghĩa bao hàm toàn bộ nội dung của văn bản nữa nhé</i>).
CÔNG THỨC: Bước 1: Đọc nhan đề + đọc văn bản để tóm tắt thành một câu khái quát nội dung bề mặt (<i>căn cứ vào nhan đề/cụm từ khóa, hình ảnh được lặp lại, câu chủ đề...</i>) Bước 2: Qua đó tác giả bộc lộ/gửi gắm thông điệp....(<i>nội dung ngầm</i>)

Ví dụ: Con lớn hơn rồi hạnh phúc theo đó cũng lớn hơn, đủ đầy hơn nhưng nhiều khó khăn hơn. Hạnh phúc không phải là khi con cố gắng để trở nên mạnh mẽ, kiên cường để tiến về phía trước. Mà là khi con ngã đau có người nâng con dậy, đỡ lấy bờ vai nhỏ nhắn của con, thăm thì với con: “Gắng lên nào!” rồi cùng con tiến về phía trước; Là mỗi lần thất bại, mọi thứ xung quanh con sụp đổ, khi tất cả những nỗ lực của con trở về vạch xuất phát... Người ta bỏ con lại với những giọt nước mắt nghẹn cứng cả tim. Có người dạy con cách yêu thì cũng có người làm con đau nhưng nếu con không biết đau con sẽ không biết được hạnh phúc thực sự là như thế nào?

⇒ **Nội dung chính của văn bản là:** Lời tâm tình dạy bảo của người cha dành cho người con về những cung bậc khác nhau của hạnh phúc với những biểu hiện đa dạng và giá trị của hạnh phúc gắn với thời điểm khi con đã lớn khôn. ***Qua đó tác giả muốn gửi gắm thông điệp*** phải biết tự tin, cố gắng vững bước trên đôi chân của mình trong chặng đường đi tìm hạnh phúc.

4. Dạng câu hỏi xác định ngôi kể

Ngôi Đ.điểm	Ngôi thứ nhất	Ngôi thứ 3
Người kể	Người kể tham gia vào nội dung cốt truyện, là 1 nhân vật trong truyện	Người kể đứng ngoài, không tham gia vào nội dung cốt truyện (còn gọi là người kể giấu mình/người kể truyện toàn trí)
Dấu hiệu	Xưng: tôi,ta, tớ, tao, mình...	Gọi nhân vật bằng tên của nó: bọn nó, chúng nó, cô ấy, người ta...
Tác dụng	Làm cho người đọc <u>nắm bắt tâm trạng nhân vật</u> sâu sắc, sinh động, chân thật và <u>gần gũi</u> hơn.	Biết rõ mọi việc trong thế giới truyện, lời kể mang tính <u>khách quan</u> .

- Dạng xác định ngôi kể là 1 dạng câu hỏi dễ nhưng học sinh thường bị nhầm lẫn do không được luyện nhiều và không nắm vững kiến thức lý thuyết.

- Trong quá trình học tập, giảng dạy thầy cô và các em học sinh nên chú ý học thật thuộc+luyện nhiều do đề vào 10 cũng hay hỏi.

CÔNG THỨC:

Bước 1: Xác định người kể là ai?

Bước 2: Xác định dấu hiệu: người kể xưng/gọi tên các nhân vật là gì? + Gạch dưới các tên gọi ấy.

Bước 3: Ngôi kể được dùng trong văn bản là:...

Ví dụ 1: Vua và đình thần chịu thằng bé là thông minh lỗi lạc, nhưng vua vẫn còn muốn thử cho đến cùng. Qua hôm sau, khi hai cha con đang ăn cơm ở nhà công quán, bỗng có sứ nhà vua mang tới một con chim sẻ và lệnh chỉ bắt họ phải dọn thành ba cỗ thức ăn. Em bé bảo cha lấy cho mình một cái kim may rồi đưa cho sứ giả, bảo:

– Ông cầm lấy cái này về tâu đức vua xin rên cho tôi thành một con dao để xẻ thịt chim.

Vua nghe nói, từ đó mới phục hấn.

Bước 1: Xác định người kể là ai?

=>chưa xác định được

Bước 2: Xác định dấu hiệu: người kể xưng/gọi tên các nhân vật là gì? + Gạch dưới các tên gọi ấy.

– Gọi tên nhân vật bằng chính tên của họ (vua, thằng bé, hai cha con, sứ giả, chim sẻ...)

=> người kể không phải là một nhân vật trong truyện.

Bước 3: Ngôi kể được dùng trong văn bản là: ngôi 3.

Ví dụ 2: Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu tôi đã trở thành một chàng trẻ thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hùn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vù lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giòn.

Bước 1: Xác định người kể là ai?

=> Dế Mèn.

Bước 2: Xác định dấu hiệu: người kể xưng/gọi tên các nhân vật là gì? + Gạch dưới các tên gọi ấy.

=>Tôi.

Bước 3: Ngôi kể được dùng trong văn bản là: thứ nhất.

5. Dạng câu hỏi xác định từ ngữ/hình ảnh biểu đạt nội dung trong văn bản

- Phần này trong đề thi thường hỏi anh, chị hãy chỉ ra một từ ngữ, một hình ảnh, một câu văn nào đó có sẵn trong văn bản.

- Vì thế học sinh đọc kĩ đề, khi lý giải phải bám sát vào văn bản để trả lời.

CÔNG THỨC:

Bước 1: Xác định rõ yêu cầu, nội dung của câu hỏi.

Bước 2: Tìm, gạch chân từ ngữ/ hình ảnh/ chi tiết. (đáp án nằm trong văn bản)

Bước 3: Các từ ngữ thể hiện.....trong văn bản là:....(chỉ ra chính xác từ ngữ, hình ảnh, chi tiết-liệt kê ra cho bằng hết.)

Ví dụ: Mẹ ta không có yếm đào

Nón mê thay nón quai thao đội đầu

Rồi ren tay bí tay bầu

Váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò...sung çat...đào chua

Câu ca mẹ hát gió đưa về trời

Ta đi trọn kiếp con người

Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru

Hãy chỉ ra những chi tiết thể hiện hình ảnh người mẹ trong đoạn thơ trên ?

⇒ **Các từ ngữ thể hiện** hình ảnh người mẹ giản dị được khắc họa qua những chi tiết **trong văn bản** là: không có yếm đào, nón mê, tay bó tay bầu, váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu, câu ca mẹ hát, lời mẹ ru.

6. Dạng câu hỏi xác định nội dung của từ/cụm từ khóa

Dạng này có câu hỏi là: Theo tác giả/theo anh chị “A” là gì? - Phần này không có ở trong đề vì vậy các em phải suy nghĩ trả lời theo cách hiểu của mình. - Thế nhưng không phải trả lời bừa theo ý của mình là được mà phải căn cứ vào dữ liệu, nội dung của văn bản nữa thì mới chuẩn xác nhất - Nên trả lời nhiều cách hiểu của bạn để có nhiều cơ hội trúng với đáp án Mẹo: Theo anh chị “A” là gì = ý hiểu của mình + ý trong văn bản
CÔNG THỨC: Bước 1: Thật bình tĩnh, đọc kỹ và hiểu nội dung của văn bản (Trong đoạn trích thường có một số từ đã gợi ý) Bước 2: Căn cứ vào hình ảnh, nội dung, từ khóa, nhan đề, nguồn trích để xác định rõ + gạch chân vào những ý cần thiết trong đề bài Bước 3: Theo em “A” là....

Ví dụ:

(1) Chúng ta thường đầu tư rất nhiều thời gian và tiền bạc để có được ngoại hình đẹp, nhà cửa khang trang, xe cao cấp, quần áo giày dép đắt tiền. Nhưng còn nền tảng cho hạnh phúc thực sự của chúng ta, điều không thể nhìn thấy bằng mắt thường “*những mối quan hệ tốt*”, chúng ta đã đầu tư được bao nhiêu rồi?

(2) Cho dù gặp khó khăn trong cuộc sống, chỉ cần bạn biết rằng bên cạnh mình có người *hiểu được giá trị con người bạn và ủng hộ bạn bằng sự quan tâm chân thành* thì bạn có thể nhận được hạnh phúc và dùng khi to lớn để sống tiếp.

(Trích: *Bước chậm lại giữa thế gian vội vã*, Hae Min, Nxb Hội nhà văn, 2017, tr.60)

Theo anh (chị), thế nào là những mối quan hệ tốt?

⇒ **Từ khóa: Mối quan hệ tốt, nội dung:** “bên cạnh mình có người *hiểu được giá trị con người bạn và ủng hộ bạn bằng sự quan tâm chân thành* thì bạn có thể nhận được hạnh phúc và dùng khi to lớn để sống tiếp”+ Lập luận của bản thân.

⇒ Theo em, những mối quan hệ tốt phải có sự hòa hợp, đồng cảm, lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ về quan điểm, tình cảm hay cảm xúc từ hai phía. Hai bên luôn tôn trọng và sẵn sàng góp ý, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn; không mưu cầu tư lợi cho bản thân hoặc toan tính những điều ác, điều xấu có thể gây ảnh hưởng cho mình hoặc người khác. Mối quan hệ tốt luôn được bắt đầu từ sự chân thành, tin tưởng...

7. Dạng câu hỏi đưa ra cách hiểu/ suy nghĩ của bản thân

Dạng này ở đề câu hỏi sẽ là: Anh, chị suy nghĩ thế nào về.../Anh chị hiểu thế nào về... - Câu trả lời không nằm trong ngữ liệu mà nằm sẵn trong đầu của bạn. - Hãy thật bình tĩnh để lục tìm câu trả lời đó - Nên trả lời nhiều cách hiểu của bạn để có nhiều cơ hội trúng với đáp án
CÔNG THỨC: Bước 1: Theo em,...có ý nghĩa như:.... Bước 2: -Giải thích từ khóa (Dùng các từ đồng nghĩa) -Giải thích về câu (Giải thích nghĩa từng vế) -Cả câu muốn khuyên/nhấn nhủ/khẳng định / phê phán... Bước 3: -Điều này là đúng/ sai ? (tùy đề) -Giúp em hiểu được điều gì ?

Ví dụ:

Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này? Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai!

Anh (chị) suy nghĩ gì về ý kiến: Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình?

- Giải thích từ khoá: Hạnh phúc: Niềm vui, sự lạc quan. “Con đường đi”, “hành trình”: cách chúng ta trình phục cuộc sống, là tương lai phía trước. (màu đỏ)

- Thông điệp: Cần có những trải nghiệm, cần phải khám phá và vượt qua khó khăn. (màu xanh)

⇒ Câu trả lời: Theo em ý kiến cho rằng: Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình vừa có ý nghĩa khẳng định mỗi chúng ta muốn có được niềm vui, lạc quan trên hành trình chinh phục tương lai như một lời nhắc nhở, vừa là một thông điệp giúp chúng ta định hình, nhận thức đúng đắn về cuộc sống. Hạnh phúc chính là những trải nghiệm của cuộc đời trần thế, không phải tự nhiên mà có, muốn có hạnh phúc, ta phải trải qua hành trình kiếm tìm, vượt qua khó khăn, chông gai và thử thách.

8. Dạng câu hỏi giải thích ý kiến tác giả

Dạng 1: Dạng này có câu hỏi là: Theo tác giả thì A được hiểu là gì?

- Phần này có ở trong đề, các em chỉ cần đọc kỹ tìm đúng từ khoá là sẽ tìm được câu trả lời.
- Cần phải **căn cứ vào dữ liệu, nội dung của văn bản** mới chuẩn xác nhất
- Nên tìm đúng từ khoá trong câu hỏi tương ứng với câu văn được đưa ở ngữ liệu, **tuyệt đối không đưa lời văn của cá nhân vào**

CÔNG THỨC:

Bước 1: Thận bình tĩnh, đọc kỹ và tìm ngữ liệu trong đề để trả lời – gạch chân ngữ liệu để xác định rõ hơn

Bước 2: Chép nguyên văn ngữ liệu của đề ra (Vì đáp án có sẵn trong đề bài)

Bước 3: Theo tác giả “A” là....

Ví dụ:

Tự trọng nghĩa là biết coi trọng mình, nhưng không phải theo nghĩa vị kỷ (chỉ biết đến danh lợi của bản thân mình) mà là coi trọng phẩm giá/đạo đức của mình. Một người có tự trọng hay không cũng thường được thể hiện qua câu trả lời hay qua hành xử của anh ta cho những câu trả lời như: “Điều gì khiến tôi sợ hãi/ xấu hổ?” “Điều gì khiến tôi tự hào /hạnh phúc?”...

(Trích: *Đúng việc - Giản Tư Trung, NXB Tri thức, 2016, tr.27*)

Theo tác giả, tự trọng là gì?

⇒ Theo tác giả, tự trọng là biết coi trọng mình, nhưng không phải theo nghĩa vị kỷ (chỉ biết đến danh lợi của bản thân mình) mà là coi trọng phẩm giá/đạo đức của mình.

9. Dạng này có câu hỏi là: Tại sao tác giả lại nói...?

- Đây là dạng câu hỏi khó nhất trong đề đọc hiểu
- Bạn hãy xem kỹ lại văn bản rồi lý giải: nếu câu có nhiều vế thì lý giải từng vế, nếu câu có một vế thì chọn những từ khóa để lý giải rồi rút ra ý nghĩa cả câu nói.
- Nên quan tâm câu này suy nghĩ thật chuẩn rồi mới viết vì câu này thường có điểm cao hơn các câu khác (thường chiếm một điểm)
- Cũng nên trả lời nhiều ý để có cơ hội trùng với đáp án nhiều hơn. (nếu chưa hiểu rõ mấy)

CÔNG THỨC:

Kết hợp quan niệm của tác giả trong văn bản và hiểu biết của bản thân (ngoài văn bản), có thể dùng 1 phần lời diễn đạt tự do của bản thân, có lý giải vì sao ?

Trả lời:

Bước 1: Theo em tác giả cho rằng “....”

Bước 2:

+ Giải thích được từ khoá: Vì.... (tìm ý trong văn bản trước)

+ Tụ duy, liên tưởng: Vì (tìm ý trong đầu mình sau)

Bước 3: Tổng kết: Vì (lật ngược lại vấn đề - nếu không như thế thì sao) (nếu cần)

Ví dụ:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá. Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết. Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại...

Theo anh (chị), tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?

⇒ Giải thích từ khoá: Vàng: kim loại có giá trị, quý giá, là thứ hữu hình. Thời gian là giây, phút, thời điểm trôi qua trong cuộc đời, là thứ vô hình.

⇒ Tư duy: Vàng có giá trị ai cũng muốn có nhưng có là mua được, còn thời gian trôi qua vô hình ta không nắm bắt được, có tiền không mua được.

⇒ Tổng kết: Vàng không quý bằng thời gian

⇒ **Câu trả lời:** Theo em, tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được vì thời gian quý như vàng. Hơn nữa, vàng là thứ vật chất hữu hình dù đẹp và rất có giá trị nhưng vẫn có thể mua bán, trao đổi. Còn thời gian là vô hình, không ai có thể mua bán trao đổi, đã trôi qua là không thể quay trở lại.

10. **Dạng câu hỏi rút ra bài học / thông điệp cho bản thân**

Dạng này hay hỏi là: Rút ra bài học / một thông điệp ý nghĩa nhất với anh, chị.

- Để rút ra được bài học, ta cần hiểu rõ văn bản nói gì, tác giả muốn truyền đi điều gì
- Nên rút ra một (hoặc nhiều hơn) bài học/ thông điệp có tầm khái quát
- Nêu hành động để thực hiện thông điệp

CÔNG THỨC: câu trả lời gồm 4 ý:

- Thông điệp sâu sắc nhất mà em rút ra sau khi đọc văn bản là: chúng ta cần.....; nên.....; phải.....; đừng
- Ý nghĩa: Thông điệp này đã giúp em hiểu rằng.../nhận ra rằng....
- Hành động để thực hiện thông điệp
- Đánh giá: (Ngắn gọn)Thiết nghĩ thông điệp này không chỉ có ý nghĩa với riêng em mà còn hữu ích với tất cả mọi người.

Ví dụ:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá. Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết. Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại...)

Thông điệp nào trong văn bản có ý nghĩa nhất với anh (chị) ? Vì sao?

Hướng dẫn

- Xác định thông điệp: Thông điệp có ý nghĩa nhất mà em rút ra được sau khi đọc văn bản là: *Thời gian là vô giá.*
- Ý nghĩa thông điệp: Thông điệp này đã giúp em nhận ra *thời gian có giá trị lớn như thế nào, không thể mua bán hay trao đổi, đã trôi qua là mất đi mãi mãi.*
- Hành động để thực hiện: *Vậy nên phải biết trân trọng từng phút từng giây để sống, học tập, làm việc sao cho hiệu quả và ý nghĩa; không nên phung phí thời gian vào những việc làm vô ích.*
- Đánh giá: *Thiết nghĩ thông điệp này không chỉ có ý nghĩa với riêng em mà còn hữu ích với tất cả mọi người.*

⇒ Câu trả lời: Thông điệp có ý nghĩa nhất mà em rút ra được sau khi đọc văn bản là: *Thời gian là vô giá. Thông điệp này đã giúp em nhận ra thời gian có giá trị lớn như thế nào, không thể mua bán hay trao đổi, đã trôi qua là mất đi mãi mãi. Vậy nên phải biết trân trọng từng phút từng giây để sống, học tập, làm việc sao cho hiệu quả và ý nghĩa; không nên phung phí thời gian vào những việc làm vô ích. Thiết nghĩ thông điệp này không chỉ có ý nghĩa với riêng em mà còn hữu ích với tất cả mọi người.*

11. Câu hỏi đồng tình/ không đồng tình với 1 ý kiến/ quan điểm.

Dạng câu hỏi này ở đề thi sẽ hỏi: Anh chị có đồng tình với....? Tại sao?

CÔNG THỨC:

Bước 1: Em đồng tình/ ko đồng tình/vừa đồng tình vừa ko đồng tình.

Bước 2:

Vì.....(tìm trong đề chép ra)

Vì.....(tìm trong đầu – viết nhiều lên)

Vì(lật ngược lại vấn đề - nếu không như thế thì sao) (nếu cần)

Ví dụ: Đọc đoạn trích sau

Khi tới thăm những bản làng nghèo khổ lạc hậu khủng khiếp trên miền núi cao, tôi cứ nghĩ có phải do họ ít đi quá. Nếu giúp đỡ họ, nên chăng thay vì cho tiền cho gạo, chúng ta tổ chức cho họ những chuyến đi? Biết đâu sau những chuyến đi họ sẽ tự muốn thay đổi tập quán sinh sống?

Tóm lại, mọi chuyến đi đều đáng giá. Đi để con được choáng ngợp trước đại dương mênh mông...rung động trước một cánh đồng xanh mướt... hồi hộp nín thở trước những rừng núi hùng vĩ... Đi để còn biết mùi mặn của mồ hôi, mùi gió ngai ngái trước cơn đông... đi để con biết kết nối với người lạ, thì những món chưa từng ăn. Đi để con biết cách leo núi, lội ruộng, luồn hang, đốt lửa, nấu cơm, sơ cứu vết thương... Đi để khi trở về con thấy yêu thêm cái nhà nhỏ của mình.

Tại sao người ta phải bỏ cả đồng tiền, khổ sở dày ải để leo lên đỉnh Everest? Tại sao người ta phải luyện tập thể lực cả tháng trời rồi đáp máy bay tới Việt Nam, mò mẫm trèo đèo lội suối để tới hang Sơn Đoòng? Cảnh đẹp chỉ là một phần. Quan trọng là cái thú vị của quá trình chinh phục và khám phá. Sống là phải được nếm trải cảm giác sung sướng không thể diễn tả của khoảnh khắc “a ha, ta đã làm được!”. Nó đã lắm. Không ngôn từ nào làm được! Mấy mùa Tết gần đây nhà mình sắm Tết chỉ khoảng vài trăm ngàn. Dọn tủ lạnh và thùng rác thật sạch để có thể đi 10 ngày về không bị bốc mùi. Lên đường! Những chuyến đi, luôn luôn tốt hơn! Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn. Có câu nói rằng: “Nếu con người sinh ra chỉ để ở chết đi ở một chỗ, thì người ta đã không cần đôi chân làm gì”. Dù với ngàn năm văn hóa lúa nước, ông bà mình khá lười dịch chuyển thì cũng phải công nhận “đi một ngày đàng học một sàng khôn” mà.

(Trích Con nghĩ đi, mẹ không biết)

Suy nghĩ về giải pháp giúp những con người vùng cao thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, tác giả cho rằng: Nếu giúp đỡ họ, nên chăng thay vì cho tiền cho gạo, chúng ta tổ chức cho họ những chuyến đi. Anh/Chị có đồng tình với giải pháp trên hay không? Vì sao?

Hướng dẫn

Bước 1: Tôi **đồng tình** với quan điểm trên.

Bước 2:

- Vì: biết đâu sau những chuyến đi họ sẽ tự muốn thay đổi tập quán sinh sống lạc hậu của họ.
- Vì những chuyến đi sẽ gặp đồng bào vùng cao bước ra thế giới rộng lớn ngoài kia mở mang tầm mắt, họ sẽ tiếp cận những cái mới, nhìn thấy những điều hiện đại, học hỏi được những điều tiên tiến, để khi quay trở về họ thay đổi tư duy cũ kỹ, áp dụng những điều tốt để xây dựng cuộc sống theo hướng tích cực.
- Vì: nếu không tổ chức cho họ những chuyến đi khám phá, chúng ta sẽ không thể cho họ hay cứu trợ giúp đỡ họ cả đời được. Gạo ăn vài bữa cũng hết, tiền tiêu vài hôm cũng không còn. Nên thay vì cho con cá thì cho họ cái cần câu. Họ đi nhiều, học hỏi nhiều, sẽ tự biết cách thay đổi cuộc sống, giàu có văn minh hơn.

Bước 3:

- Hành động: Cần tiếp xúc nhiều hơn, hiểu nhiều hơn những người ở vùng cao, nghèo khó để dần dần đồng cảm và giúp đỡ họ bằng cả tấm lòng, trái tim mình.

12. Dạng câu hỏi nhận xét về tình cảm của tác giả

CÔNG THỨC:

Tác giả thể hiện tình cảm.....dành cho ai?

Lưu ý: chọn được càng nhiều các từ sau đây càng tốt: *yêu thương, ca ngợi, tự hào, trân trọng, yêu mến, lo lắng, xót xa, căm phẫn, bàng khuâng, tức giận....*

IV. LUYỆN TẬP:**ĐỀ 1:****PHẦN I. Đọc hiểu (4 điểm)**

Đọc bài thơ sau:

HƯƠNG VỊ QUÊ NHÀ
PHẦN I. Đọc hiểu (4 điểm)

Đọc bài thơ sau:

HƯƠNG VỊ QUÊ NHÀ

Con bây giờ thèm những bữa canh chua Mà mẹ nấu trong ngày hè nắng cháy Vị quê ơi, sao mà ngon đến vậy? Đi suốt đời vẫn ngọt mãi trong tim... Cá chạch đồng cha bắt được, mẹ rim Con học về đã thơm từ đầu ngõ Đêm quê hương, theo cha con xách giỏ Cánh đồng xa, xiêu vẹo ánh trăng gầy... Đêm giêng hai, thăm lặng cánh vạc bay Trong cơn mưa kéo qua ngày giáp hạt (Vũ Tuấn- “Khúc ru quê”-NXB hội nhà văn Việt Nam, năm 2022)	Chẳng thể quên những năm nhà đói khát Để bây giờ vẫn khắc khoải... trong mơ... Thương ao làng, những năm tháng tuổi thơ Theo chân anh, hồi con tôm, con cá Kho tương gừng sao mà ngon đến lạ? Xa quê rồi, động mãi vị nồng cay.... Canh cua đồng, mẹ nấu với rau đay Thêm cà muối, vị quê thành nỗi nhớ Quê hương ơi! Bao tâm tình tuổi nhỏ Gọi con vềthương nhớ một miền quê...
---	--

*Chú thích:

- Nhà thơ, nhà giáo Vũ Tuấn sinh năm 1977 quê ở xã Đỗ Xuyên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, những bài thơ của anh chủ yếu viết về tình yêu quê hương, đất nước, về những kỉ niệm tuổi thơ, về mẹ.... với giọng thơ nhẹ nhàng, đầm thắm, ngọt ngào.

- Bài thơ “Hương vị quê nhà” tác giả viết về hương vị của quê hương trong nỗi nhớ da diết.

(Vũ Tuấn- “Khúc ru quê”-NXB hội nhà văn Việt Nam, năm 2022)

***Chú thích:**

- Nhà thơ, nhà giáo Vũ Tuấn sinh năm 1977 quê ở xã Đỗ Xuyên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, những bài thơ của anh chủ yếu viết về tình yêu quê hương, đất nước, về những kỉ niệm tuổi thơ, về mẹ.... với giọng thơ nhẹ nhàng, đầm thắm, ngọt ngào.

- Bài thơ “Hương vị quê nhà” tác giả viết về hương vị của quê hương trong nỗi nhớ da diết.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra và gọi tên một thành phần biệt lập trong khổ thơ cuối cùng?

Câu 3. (1,0 điểm) **Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong hai câu thơ sau:**

“Canh cua đồng, mẹ nấu với rau đay

Thêm cà muối, vị quê thành nỗi nhớ”

Câu 4. (1,0 điểm) Cảm hứng chủ đạo trong bài thơ là gì?

Câu 5. (1,0 điểm) Đọc bài thơ, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện trách nhiệm của bản thân với quê hương?

Gợi ý:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I		ĐỌC HIỂU	

	Câu 1	- Thể thơ tám chữ	0,5
	Câu 2	- Thành phần biệt lập: <i>ơi</i> - Thành phần gọi đáp	0,25 0,25
	Câu 3	- BPTT: Liệt kê “ <i>canh cua đồng nấu với rau đay</i> ”, “ <i>cà muối</i> ” - Tác dụng: + Tăng sức gọi hình gọi cảm cho sự diễn đạt + Gọi tả sự phong phú của những món ăn dân dã đậm đà hương vị quê hương + Tác giả bày tỏ tình yêu và nỗi nhớ quê da diết, sự trân trọng, niềm tự hào về hương vị quê hương.	0,25 0,25 0,25 0,25
	Câu 4	Cảm hứng chủ đạo trong bài thơ là nỗi nhớ quê hương da diết qua kí ức tuổi ấu thơ với những món ăn mẹ nấu bình dị mà đậm đà hương vị quê nhà.	1,0
	Câu 5	- Một số hành động, việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với quê hương: + Luôn yêu mến, trân trọng, tự hào về quê hương. + Học tập, rèn luyện bản thân để sau này góp một phần nhỏ bé xây dựng quê hương. + Giới thiệu, quảng bá về con người, những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, những cảnh quan tiêu biểu của quê hương đến bạn bè trong và ngoài nước. + Bảo vệ, tôn tạo cảnh quan quê hương làm cho quê hương ngày một xanh sạch đẹp.	1,0

ĐỀ 2:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Ông Tư Mốt¹ chỉ cái dải xanh mù mù trong mưa, bảo cù lao² Mút Cà Tha kia. Vẩn ờ, nói thấy xa quá chủ ha. Ông cười, gạt ngang, xa gì, đây tới đó mấy hồi. Rồi chiếc xuồng máy nhỏ mong manh rập rờn đi trong giông gió. Người thành phố ngồi ngắm cái “mấy hồi” của ông già, mừng tủi thấy màu xanh cây cỏ cù lao đã thắm trước mắt (mà sau mới biết mình mừng hụt). Mưa dịu lại, hạt nhỏ rức nhưng gió mạnh lên, thổi xà quần³, không biết đâu là chiều hướng. Ông Tư quăng cho Vẩn cái can nhựa còn ít xăng, bảo, tới khúc “mức” nghen, coi chừng lật xuồng. Mà, có kịp coi gì, Vẩn thấy mình ngã ập xuống nước, hành lý trôi mất, lên tới bờ anh chỉ còn trụi trơ bộ đồ đang mặc. Ông Tư kè chiếc xuồng vô sau, dậm chân dậm cẳng bút đầu gãi tóc như thể mình vừa lỡ tay làm nên cơn giông chiều nay. Bởi ông biết rằng, mưa gió kia, sóng nước mênh mông kia và cả màu chiều đang lịm dần kia sẽ làm cho người bác sĩ trẻ này thất vọng. Bác sĩ thứ sáu về làm việc ở trạm xá cù lao. Năm người trước đã ra đi, đi vì không chịu nổi thiếu thốn. Và buồn.

Cù lao Mút Cà Tha nằm gần cuối sông Dài, trên nó một chút có một nhánh sông khác rẽ về phía mặt trời, rợn rợn được đoạn đó rồi thôi. Mút Cà Tha nằm hiu hắt, lâu lâu mới thấy bóng dáng một con tàu lớn ngớ chạy vào rồi lại tên tò quay ra vì lầm đường, vì không biết đằng sau cù lao, sông cạn. Ngó sông vắng vẻ quá trời buồn, nhìn cảnh cù lao còn buồn hơn. Buồn từ mùi ối chín phảng phất trong vườn,

¹ Ông Tư Mốt (ông Tư): là trưởng ấp Mút Cà Tha.

² Cù lao: khoảng đất nằm ở giữa sông do bồi đắp của dòng chảy lâu ngày và có cây cối mọc nhiều.

³ Xà quần: tiếng lóng ở vùng Nam Bộ, chỉ hành động lặp đi lặp lại, loay hoay, quanh quẩn trong một không gian nhỏ.

từ giọng người ới lên một tiếng rồi bật, dư âm còn thâm u trên các ngọn cây, tiếng cạo com cháy xa vắng trong nắng chiều... Từ mé rừng mắt chống lỗ đất phía bên này, đi hết vườn cây này gặp được một căn nhà thì lại tiếp đến vườn cây trái khác. Cuối cùng là bãi bồi, dây khoai lang bò xum xòa phủ kín đất. Bóng người ẩn hiện dọn cỏ dưới các gốc cây [...].

(Trích *Thương quá rau răm*, Nguyễn Ngọc Tư, *Cánh đồng bất tận*, NXB Trẻ, 2020, tr.17-18)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2. Cụm từ *người thành phố* trong đoạn trích dùng để chỉ nhân vật nào?

Câu 3. Trình bày tác dụng của thành phần biệt lập trong câu văn sau: *Người thành phố ngồi ngắm cái “mấy hồi” của ông già, mừng tủi thấy màu xanh cây cỏ cù lao đã thắm trước mắt (mà sau mới biết mình mừng hụt).*

Câu 4. Ông Tư kẻ chiếc xuống vô sau, dậm chân dậm căng bứt đầu gãi tóc như thể mình vừa lỡ tay làm nên cơn giông chiều nay. Bởi ông biết rằng, mưa gió kia, sóng nước mênh mông kia và cả màu chiều đang lịm dần kia sẽ làm cho người bác sĩ trẻ này thất vọng. Bác sĩ thứ sáu về làm việc ở trạm xá cù lao. Năm người trước đã ra đi, đi vì không chịu nổi thiếu thốn. Và buồn.

Những câu văn trên giúp em hiểu gì về tâm trạng của nhân vật ông Tư?

Câu 5. Từ cảm nhận của nhân vật ông Tư về cù lao Mút Cà Tha trong đoạn trích, em có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và mảnh đất quê hương?

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Ngôi thứ 3	0,5
	2	Cụm từ <i>người thành phố</i> dùng để chỉ nhân vật Văn.	0,5
	3	- Học sinh chỉ ra được thành phần biệt lập: Thành phần phụ chú (chêm xen): <i>(mà sau mới biết mình mừng hụt)</i> - Học sinh trình bày được tác dụng của thành phần biệt lập trong câu văn: Bổ sung thông tin cho thành phần đứng trước, giúp người đọc hiểu rõ hơn về tâm trạng và hoàn cảnh của nhân vật Văn: Niềm vui mừng khi sắp đến cù lao Mút Cà Tha hóa ra là mừng hụt.	1,0
	4	Học sinh nêu được tâm trạng của nhân vật ông Tư: - Bối rối, bức bối, tự trách mình (<i>dậm chân dậm căng bứt đầu gãi tóc</i>) - Lo lắng Văn sẽ vì những trải nghiệm ban đầu không tốt (bị ngã, trôi hết đồ đạc...) mà thất vọng, không có cảm tình với đất Mút Cà Tha rồi bỏ đi giống như năm người bác sĩ trước đó.	1,0
	5	- HS nêu được cảm nhận của ông Tư về Mút Cà Tha: Trong cảm nhận của ông Tư, Mút Cà Tha là vùng đất nghèo và buồn nhưng vô cùng gắn bó với bản thân ông. - Học sinh trình bày được suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa con người với mảnh đất quê hương. Có thể theo hướng: con người và mảnh đất quê hương có mối quan hệ gắn bó thiêng liêng; con người nhân nghĩa là con người biết yêu thương, gắn bó, lo lắng cho quê hương mình;...	1,0

ĐỀ 3:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mùa thu với mẹ

Tác giả: Tô Hoàn

Mùa thu thuở nào với mẹ

Kể chi giông gió suốt mùa

Chờ chồng nuôi con lặn lẽ

Đèn dầu thao thức trong mưa

Một ngày mùa thu với mẹ
Tiễn con đi hết đường làng
Sương khói giăng mờ quanh quẽ
Ngôi nhà cùng mẹ mang mang

Heo may bạc dần tóc mẹ
Nhớ thương chất nặng vai gầy
Giông bão không từ phía bể
Đốt lòng lửa chớp chân mây

Thế rồi mùa thu với mẹ
Nắng như hoa cúc trở vàng
Thương nhớ rộng dài đất nước
Bên thềm mẹ đếm thu sang.

(Trích *Phía nào cũng có gió*, NXB Hội Nhà văn, 2004)

Thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1 (0.5 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào ?

Câu 2 (0.5 điểm). Mùa thu trong khổ thơ thứ (2) được khắc họa thông qua hình ảnh nào?

Câu 3 (1.0 điểm). Trình bày ý hiểu của em về nội dung, ý nghĩa của hai dòng thơ sau:

Heo may bạc dần tóc mẹ

Nhớ thương chất nặng vai gầy

Câu 4 (1.0 điểm). **Phân tích tác dụng của phép tu từ ẩn dụ được sử dụng trong hai dòng thơ sau:**

Giông bão không từ phía bể

Đốt lòng lửa chớp chân mây

Câu 5 (1.0 điểm). Lựa chọn một bài học ý nghĩa nhất với em sau khi đọc xong bài thơ? Giải thích lí do vì sao?

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ: <i>sáu chữ</i>	0,5
	2	Mùa thu trong khổ thơ thứ (2) được khắc họa qua hình ảnh: <i>Sương khói giăng mờ quanh quẽ</i>	0,5
	3	-Nội dung, ý nghĩa: +Hình ảnh người mẹ tần tảo, vất vả, giàu đức hy sinh, lặng lẽ chờ đợi chồng ,yêu thương con, lo lắng chờ đợi khi con đi xa. -Qua đó, tác giả ngợi ca đức hy sinh của mẹ; mong muốn mọi người con phải thấu hiểu, trân quý , biết ơn mẹ.	0,5
	4	-Phép tu từ ẩn dụ : <i>Giông bão</i> . -Tác dụng; +Làm cho lời thơ hàm súc, giàu hình ảnh, gây ấn tượng với người đọc. +Diễn tả ấn tượng nỗi nhớ thương, lo lắng của người mẹ nơi quê nhà dành cho con ở nơi xa, tất cả cảm xúc ấy dâng trào giống như cơn bão trong lòng mẹ. Từ đó, làm nổi bật tình yêu thương, sự hy sinh thầm lặng của mẹ dành cho con. +Thể hiện sự thấu hiểu với nỗi lòng của người mẹ, trân trọng, ngợi ca, kính yêu, biết ơn mẹ; mong muốn mỗi người con phải kính trọng , hiếu thảo với mẹ của mình.	0,25
	5	- Hs nêu một bài học phù hợp với nội dung của văn bản. (Gợi ý: tình mẫu tử, lòng hiếu thảo, hành động, việc làm thể hiện lòng biết ơn, hiếu thảo của người con đối với mẹ....)	0,5
		- Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.	0,5
